TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **140**/2023/HSST
Ngày: 14/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Hiển Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Kình**

2. Bà Vũ Thị Phương Liên

- Thư ký phiên toà: **Bà Đặng Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà: **Bà Lê Thị Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thu D**; Sinh ngày 10/4/2005 (Khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 06 ngày); Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Khắc D - Sinh năm 1972; Họ tên mẹ : Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1976; Gia đình có hai anh em, bị can là con thứ hai; Danh chỉ bản số: 129 lập ngày 24/3/2023 tại Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt quả tang: 16/3/2023; Tạm giữ: 17/3/2023; Hủy bỏ tạm giữ: 24/3/2023

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, tổ công tác Công an phường Hàng Bông trong khi làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Thu D đang đi bộ tại trước cửa số

nhà 211 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, D tự nguyện giao nộp 01 túi ni lông kích thước khoảng 2x2cm chứa 04 viên nén màu xám và 02 túi ni lông kích thước khoảng 2x2cm chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma tuý tổng hợp "kẹo", "ke" mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa D cùng tang vật về trụ sở công an phường Hàng Bông giải quyết.

Thu giữ của Nguyễn Thu D:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 359265382003644, kèm sim số 0971333932 (Qua kiểm tra điện thoại không phát hiện tin nhắn liên quan đến ma tuý);

+ 01 túi ni lông kích thước 2x2cm chứa 04 viên nén màu xám;

+ 02 túi ni lông kích thước 2x2cm chứa tinh thể màu trắng;

Xét nghiệm Nguyễn Thu D dương tính với chất ma túy. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thu D tại phòng 1503 toà S, xã Đ, huyện G, Hà Nội không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Tại Bản kết luận giám định 1680/KL-KTHS ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: 04 viên nén màu xám **đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,766 gam**; Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi ni lông **đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 3,180 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Thu D** khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, bạn xã hội tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch, có số điện thoại 0961406367) sử dụng tài khoản zalo "C Q N" gọi cho D rủ đi sử dụng ma tuý và bảo D mua 04 viên ma tuý "kẹo" và 02 chỉ ma tuý Ketamine mang đến cùng sử dụng. D đồng ý và gọi vào tài khoản zalo "A T KK" của T (không rõ nhân thân, lai lịch, có số điện thoại **********) hỏi mua 04 viên ma tuý "kẹo" và 02 chỉ ma tuý Ketamine. T báo giá 6.480.000 đồng và hẹn giao dịch tại sảnh tầng 1 Toà S, xã Đ, huyện G, H. Tại đây, T đưa cho D 01 túi ni lông màu trắng chứa 04 viên ma tuý "kẹo" và 02 túi ma tuý Ketamine còn D đưa cho T số tiền 6.480.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, Q bảo D đến khách sạn số 211 Hàng Bông để cùng sử dụng ma tuý. Sau đó, D bắt taxi đi đến điểm hẹn rồi xuống xe đi bộ đến cửa khách sạn số 211 Hàng Bông thì bị kiểm tra, bắt giữ như trên. Đây là lần đầu tiên D mua ma tuý của T. Chiếc điện thoại là của D, có sử dụng liên lạc với Q và T để mua ma túy.

Công văn số 2729 ngày 28/4/2023 của Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội xác định chủ đăng ký thuê bao số ********** (của Q) mang tên ông Lê Khắc K (Sinh ngày 22/05/1943; Địa chỉ: ngõ 182 B, phường C, quận H, H; số CTM/CCCD **********, ngày cấp 11/06/2018, nơi cấp Cục trưởng CCS QLHC

về trật tự xã hội, loại thuê bao trả trước). Ông K khai: Ông không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên; do tuổi cao, mắt kém nên ông K không sử dụng điện thoại; không quen biết ai tên là Q và Nguyễn Thu D nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải Nguyễn Thu D xác định địa điểm mua ma tuý tại trước cửa sảnh tầng 1 Toà S, xã Đ, huyện G, thành phố H.

Chủ đăng ký thuê bao số ********** (của T) mang tên Trần Cao T (sinh ngày 13/11/1991; Địa chỉ: T, xã Đ, huyện G, thành phố H; số CMT/CCCD *******, ngày cấp 01/05/2010, nơi cấp Cục trưởng CCS QLHC về trật tự xã hội, loại thuê bao trả trước). Xác minh tại địa phương xác định: T không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã thu thập hình ảnh, tổ chức cho Nguyễn Thu D nhận dạng qua ảnh xác nhận đúng Trần Cao T là người đã bán ma túy cho D ngày 16/3/2023. Ngày 16/6/2023, Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Cao T đồng thời ra Quyết định phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm để tiếp tục xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số: 125/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thu D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy, 01 sim điện thoại. Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: ********** Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án:

Bị cáo sinh ngày 10/4/2005, phạm tội ngày 16/3/2023, khi phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 11 tháng 06 ngày. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi đối với bị cáo, chỉ định người bào chữa và xác định người giám hộ cho bị cáo. Ngày tòa án mở phiên tòa là ngày 14/7/2023, bị cáo đã đủ 18 tuổi thì thủ tục tố tụng áp dụng đối với bị cáo được áp dụng theo thủ tục thông thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo vẫn đề nghị được mời người bào chữa cho mình là người bào chữa được chỉ định trước đây nên Tòa án vẫn xác định bà Nguyễn Thị Bích Ngọc là người bào chữa cho bị cáo.

[3]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, tại trước cửa số 211 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Nguyễn Thu D đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,766 gam ma túy loại MDMA và 3,180 gam ma tuý loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo D tàng trữ trái phép được quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép gồm: 35,32% (1,766 gam/05 gam MDMA) so với mức tối thiểu quy định tại điểm 9 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự + 15,9% (3,180 gam/20 gam Ketamine) so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự = 51,22% (dưới 100%) nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy nên pháp luật Nhà nước ta kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử lý rất nghiêm khắc đối với tội phạm này.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, xâm

phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo sống tại thủ đô, nới thường xuyên được tuyên truyền, giáo dục về tội phạm về ma túy, bản thân bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến nhân thân bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng, có thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó khi xét xử, Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 91 Bộ luật hình sự 2015 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về xử lý tang vật:

- Ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy;

- Sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thu D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng:

+ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự;

+ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

3. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thu D 14** (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tính từ ngày bắt quả tang 16/3/2023 đến ngày hủy bỏ tạm giữ 24/3/2023.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

4. Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 phong bì niêm phong bên trong có: 1,766 gam ma túy loại MDMA (PC09 trích mẫu giám định 0,458 gam, còn lại 1,308 gam); 3,180 gam ma túy loại Ketamine (PC09 trích mẫu giám định 0,058 gam, còn lại 3,122 gam);

+ 01 sim điện thoại;

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: **********;

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 06/7/2023).

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiển Vinh